

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 415/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29/4/2025

V/v *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Cơ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phan Thị Dòn.
2. Ông Vũ Huy Hoàng.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Đào Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:*  
Không thuộc trường hợp phải tham gia.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 209/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lê Minh K**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp Sơn Qui B, xã Tân Trung, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích L**, sinh năm: 1995; Địa chỉ: E5/151/1 ấp 17, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Lê Minh K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị Bích L vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/06/2024 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Lê Minh K trình bày:

Ông Kiệt và bà Nguyễn Thị Bích L tự do tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 142 ngày 28/11/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau rất hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, đến năm 2019 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ

chồng thường xuyên cãi nhau, không cùng quan điểm sống, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, cả hai không tìm được tiếng nói chung. Ông Kiệt bà Liên đã ly thân từ tháng 9/2019 đến nay. Nay ông Kiệt nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, ông Kiệt đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích L.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Minh K xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích L.

- Về con chung: Ông Lê Minh K xác nhận có 01 (một) con chung tên Lê Nhật Cường, sinh ngày 24/01/2017. Khi ly hôn, ông Lê Minh K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Lê Nhật Cường, không yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Lê Minh K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lê Minh K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Lê Minh K và bà Nguyễn Thị Bích L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 142 ngày 28/11/2016. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên ông Lê Minh K yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích L. Đây là tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có thẩm quyền giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã thực hiện các thủ tục tổng đạt thông báo, giấy triệu tập đương sự, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho nguyên đơn ông Lê Minh K và bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L vắng mặt không có lý do, nguyên đơn ông Lê Minh K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn ông Lê Minh K và bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L là phù hợp với Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1] Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 142 ngày 28/11/2016 của Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang thể hiện hôn nhân giữa ông Lê Minh K và bà Nguyễn Thị Bích L là hợp pháp.

[2.2] Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình tố tụng, bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L vắng mặt, không thể hiện có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của ông Lê Minh K, điều này cho thấy bà Nguyễn Thị Bích L không có thiện trí hàn gắn, không có bất kỳ động thái nào để níu kéo, cứu vãn cuộc hôn nhân này. Xét thấy trình trạng hôn nhân giữa ông Kiệt và bà Liên là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu ly hôn của ông Lê Minh K đối với bà Nguyễn Thị Bích L là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Ông Lê Minh K xác định quá trình chung sống với bà Nguyễn Thị Bích L có 01 (một) con chung tên: Lê Nhật Cường, sinh ngày 24/01/2017. Khi ly hôn, ông Lê Minh K yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Lê Nhật Cường, ông Kiệt không yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình tố tụng vụ án, Tòa án cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng thông báo cho bà Nguyễn Thị Bích L biết về yêu cầu của ông Kiệt muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, bà Liên không có bất kỳ động thái nào phản đối. Để tránh làm xáo trộn cuộc sống của trẻ Lê Nhật Cường, thiết nghĩ nên giao trẻ Lê Nhật Cường cho ông Lê Minh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Ông Kiệt xác định không yêu cầu bà Liên phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, sau này có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết sau.

[2.4] Về tài sản chung: Ông Lê Minh K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Ông Lê Minh K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Lê Minh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Minh K đối với bà Nguyễn Thị Bích L. Ông Lê Minh K được ly hôn đối với bà Nguyễn Thị Bích L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 142 do Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 28/11/2016 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Có 01 (một) con chung tên: Lê Nhật Cường, sinh ngày 24/01/2017. Giao trẻ Lê Nhật Cường, sinh ngày 24/01/2017 cho ông Lê Minh K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Lê Minh K không yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích L cấp dưỡng nuôi con chung, sau này có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết sau.

Bà Nguyễn Thị Bích L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con cái khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Ông Lê Minh K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

4. Về nợ chung: Ông Lê Minh K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: Ông Lê Minh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà ông Lê Minh K đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0051870 ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Minh K đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM; VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- UBND xã Tân Trung, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**



**Lê Văn Cơ**

## **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi      giờ      phút ngày 29 tháng 4 năm 2025.

Tại Phòng nghị án Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử với thành phần gồm có:

- Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cơ.

- Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Dòn.

2. Ông Vũ Huy Hoàng.

Đã nghị án về vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo hồ sơ thụ lý số 119/2025/TLST-HNGĐ ngày 17/02/2025, nguyên đơn ông Lê Minh K, bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Minh K đối với bà Nguyễn Thị Bích L. Ông Lê Minh K được ly hôn đối với bà Nguyễn Thị Bích L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 142 do Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 28/11/2016 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Có 01 (một) con chung tên: Lê Nhật Cường, sinh ngày 24/01/2017. Giao trẻ Lê Nhật Cường, sinh ngày 24/01/2017 cho ông Lê Minh K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Lê Minh K không yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích L cấp dưỡng nuôi con chung, sau này có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết sau.

Bà Nguyễn Thị Bích L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con cái khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom

con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Ông Lê Minh K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

4. Về nợ chung: Ông Lê Minh K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: Ông Lê Minh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà ông Lê Minh K đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0051870 ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Minh K đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM; VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- UBND xã Tân Trung, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**



**Lê Văn Cơ**